

Phần Thứ Ba Mươi Tám:
XÚ CỦA MƯỜI NHẤT THIẾT NHẬP

Mười nhất thiết nhập: Thế nào là mười? Đây là Nhất thiết nhập của địa Tỳ-kheo.

1. Tư duy trên, dưới, các phương, không có hai vô lượng.
2. Nhất thiết nhập của nước.
3. Nhất thiết nhập của lửa.
4. Nhất thiết nhập của gió.
5. Nhất thiết nhập của màu xanh.
6. Nhất thiết nhập của màu vàng.
7. Nhất thiết nhập của màu đỏ.
8. Nhất thiết nhập của màu trắng.
9. Nhất thiết nhập của vô lượng không xứ.

10. Nhất thiết nhập của vô lượng Thức xứ. Mười tư duy các phương, trên, dưới không có hai vô lượng.

Hỏi: Mười Nhất thiết nhập có tánh gì?

Đáp: tám Nhất thiết nhập đầu có tánh của cẩn thiện không tham. Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, Nhất thiết nhập của vô lượng Thức xứ đều có tánh bốn ấm.

Giới: Tám Nhất thiết nhập đầu lệ thuộc cõi Sắc. Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, Vô lượng Thức xứ lệ thuộc cõi Vô Sắc.

Địa: Tám Nhất thiết nhập đầu là của đệ Tứ thiền căn bản. Vì sao? Vì từ giải thoát tịnh, thành tám Nhất thiết nhập. Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, tức là địa vô lượng Không xứ. Nhất thiết nhập của vô lượng Thức xứ, tức địa vô lượng Thức xứ.

Chỗ nương: Tất cả đều dựa vào cõi Dục.

Hành: Hành tịnh của tám Nhất thiết nhập. Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, vô lượng Thức xứ đều không lập hành.

Duyên: Tám Nhất thiết nhập đầu là duyên của cõi Dục. Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, vô lượng Thức xứ là duyên của cõi Vô Sắc.

Ý chỉ: Tám Nhất thiết nhập đầu là thân ý chỉ. Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, vô lượng Thức xứ là ba ý chỉ.

Trí: Tám Nhất thiết nhập đầu mặc dù là tánh không phải trí, nhưng tương ứng với đẳng trí. Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, vô lượng Thức xứ là đẳng trí.

Định: Không phải định.

Thọ: Tương ứng với tất cả hộ (xả) căn.

Hỏi: Nên nói tám Nhất thiết nhập là quá khứ, vị lai, hay hiện tại?

Đáp: Nên nói là quá khứ, vị lai, hiện tại.

Hỏi: Nên nói tám Nhất thiết nhập là duyên của quá khứ, duyên của vị lai, hay duyên của hiện tại?

Đáp: Nên nói duyên quá khứ, duyên vị lai, duyên hiện tại.

Hỏi: Nên nói tám Nhất thiết nhập là duyên của danh, duyên của nghĩa?

Đáp: Nên nói duyên của danh, duyên của nghĩa.

Hỏi: Nên nói tám Nhất thiết nhập là duyên của mình hay duyên của người?

Đáp: Nên nói là duyên mình, duyên người khác.

Trên đây là tánh của mười Nhất thiết nhập, đã gieo trồng thân tướng tất cả tự nhiên.

Đã nói tánh của Nhất thiết nhập xong, sẽ nói về hành:

Hỏi: Vì sao nói Nhất thiết nhập? Nhất thiết nhập có nghĩa gì?

Đáp: Vì duyên khắp, nên gọi là Nhất thiết nhập. Mười Nhất thiết nhập: Nay Tỳ-kheo đây là Nhất thiết nhập của địa, nghĩa là vì duyên khắp. Một tư duy là: Theo số thứ tự thì có một, thuận với số thứ tự, tức là có một.

Lại nữa, theo thứ lớp chánh thọ, thì có một.

Trên, dưới: Trên là phương trên, dưới là phương dưới.

Các phương: Bốn phương và bốn duy.

Không có hai: Không cùng có, không phân tán.

Vô lượng: Không có đo lường, không có giới hạn, không thể tính kể.

Nhất thiết nhập của nước, của lửa, của gió. Nhất thiết nhập của các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, vô lượng Thức xứ.

Vô lượng Nhất thiết nhập: Là duyên khắp

Mười tư duy: Theo số thứ tự thì có mười, số thứ tự thuận thì có mười.

Lại nữa, thứ lớp của chánh thọ thì có mười.

Trên, dưới: Trên là phương trên, dưới là phương dưới.

Các phương: Bốn phương và bốn duy.

Không có hai: Không cùng có, không phân tán.

Vô lượng: Không có lường xét, không thể hạn chế, không thể tính toán.

Hỏi: Vì sao vô sở hữu xứ, phi tưởng, phi bất tưởng xứ không lập Nhất thiết nhập?

Đáp: Phật, Thế Tôn đối với chân đế của pháp, các pháp khác không có thể vượt hơn. Phật, Thế Tôn kia đều biết các pháp tưởng, đều biết hành, nghĩa là pháp nào có tướng Nhất thiết nhập thì lập Nhất thiết nhập, đối với pháp nào không có tướng Nhất thiết nhập thì không lập Nhất thiết nhập.

Hoặc nói: Vì vô lượng hành, nên vô lượng Không xứ, vô lượng Thức xứ đều được lập Nhất thiết nhập. Vô sở hữu xứ, Phi tưởng, phi bất tưởng xứ không có vô lượng hành, cho nên không lập Nhất thiết nhập.

Hỏi: Trong đây nói phương trên, dưới và các phương, với tám Nhất thiết nhập thì nên như vậy, còn phương trên, dưới và các phương, Nhất thiết nhập của vô lượng Không xứ, vô lượng Thức xứ đều không có địa, không thể thấy, vì sao nói trên, dưới và các phương?

Đáp: Các xứ đó dù không có trên, dưới, nhưng vì chánh thọ, nên có thể đạt được trên, dưới, nghĩa là người thực hành chánh thọ kia, hoặc trên, dưới, hoặc ở giữa, cho nên nói trên, dưới. Như Khế kinh nói: Địa hạnh của các hiền, tất cả người chánh thọ đều nghĩ rằng: Nói là địa, tức là ta, nói là ta, tức là địa, ta và địa là một không hai.

Hỏi: Ở đây nói tất cả người chánh thọ của địa hạnh như thế, đều nói rằng địa chấp ngã này là sao?

Đáp: Người thực hành chánh thọ, vì đã từng chuyển vận chánh thọ, nên nói là người chánh thọ. Như vốn từng làm Sa-môn, nên lấy Sa-môn làm tên, từng ở A-luyện, nên lấy A-luyện làm tên, từng giữ giới luật, nên dùng giới luật đặt tên, từng làm Pháp sư, nên dùng Pháp sư đặt tên. Như thế, người thực hành chánh thọ, vì đã từng thực hành chánh thọ, nên nói là người chánh thọ.

Hỏi: Vì sao Tam thiền không lập giải thoát trừ nhập, Nhất thiết nhập?

Đáp: Vì Tam thiền ưa thích diệu hạnh trong tất cả sinh tử, nghĩa là vì niềm đắm sự vui của Tam thiền, nên không cầu mong cẩn thiện này, lý do như thế.

Hỏi: Nếu như vậy vì sao trong Tam thiền có thần thông biến hóa?

Đáp: Đúng thế, trong Tam thiền kia hoặc có cẩn thiện, hoặc không có, đừng cho cẩn thiện của địa Tam thiền kia là không!

Hoặc nói: Vì thần thông biến hóa này của Tam thiền, có công năng nuôi lớn niềm vui, chứ không phải là làm hao hụt giải thoát, trừ

nhập, Nhất thiết nhập. Tuy nhiên, đối với niềm vui, thực ra là hao hụt, không phải sự nuôi lớn. Vì thế, nên Tam thiền không lập giải thoát trừ nhập, Nhất thiết nhập.

Hỏi: Sự giải thoát trừ nhập, Nhất thiết nhập có gì khác nhau không?

Đáp: Giải thoát, nghĩa là sao cho không hướng đến cửa, trừ nhập nghĩa là làm hư hoại duyên, Nhất thiết nhập nghĩa là duyên khắp. Đây là sự khác nhau giữa giải thoát trừ nhập Nhất thiết nhập.

Đã nói rộng về phạm vi của mười Nhất thiết nhập xong.

